

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về nhà giáo trên địa bàn huyện Ba Tơ

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về nhà giáo tại Công văn số 567/SGDĐT-TCCB ngày 13/3/2024; Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

#### 1. Đánh giá chung về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh nhà giáo (số lượng, chất lượng, tính khả thi...)

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh nhà giáo cơ bản đảm bảo về số lượng, chất lượng, có tính khả thi.

Một số quy định hiện hành về điều chỉnh nhà giáo chưa hoàn toàn phù hợp để triển khai giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

- Quy định về chia vùng để tính định mức giáo viên (*Theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập*): Rất thuận lợi cho các địa phương thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, thực hiện chính sách tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên biên chế hằng năm giao giảm, số lượng giáo viên còn thiếu rất nhiều so với định mức, phương án chia vùng để tính định mức giáo viên khó khả thi.

- Quy định về định mức giáo viên/lớp:

+ Cấp tiểu học: Định mức giáo viên dạy 2 buổi/ngày là 1,5 giáo viên/lớp chưa đủ về số lượng giáo viên để đảm bảo giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Cấp THCS: Định mức tối đa 1,9 giáo viên/lớp còn bất cập đối với các trường có quy mô lớp học ít, không đủ giáo viên tất cả các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

#### 2. Thực tiễn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về nhà giáo; phân tích kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và vướng mắc liên quan đến:

##### 2.1. Vị thế, vai trò và trách nhiệm của nhà giáo

- Vị thế: Nhà giáo luôn có vị thế quan trọng và được cả xã hội tôn vinh. Tuy nhiên, những biểu hiện tiêu cực của một số ít cá nhân nhà giáo về tác phong sư phạm, tiêu cực về dạy thêm, học thêm; bạo lực học đường, bệnh thành tích

trong giáo dục, ... đã phần nào ảnh hưởng đến giá trị của nghề giáo và vị thế của nhà giáo trong xã hội hiện nay.

- Vai trò: Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, giúp truyền dạy kiến thức, hình thành năng lực, phẩm chất, tạo nên những con người có tư duy và phẩm chất tích cực góp phần xây dựng và phát triển đất nước văn minh và tiên bộ hơn.

- Trách nhiệm: Nhà giáo phải không ngừng học tập, rèn luyện nêu gương tốt cho người học.

*2.2. Đặc điểm, tính chất đặc thù, tiêu chuẩn chức danh nhà giáo các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân*

Thời gian qua các cấp Bộ ngành đã ban hành nhiều văn bản quy định đặc điểm, tính chất đặc thù, tiêu chuẩn chức danh nhà giáo các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân:

- Thông tư liên tịch số 20, 21, 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non, phổ thông

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân: Mầm non có bằng cao đẳng trở lên, tiểu học và trung học cơ sở có bằng cử nhân trở lên. Hiện nay, số lượng nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo là rất cao, đáp ứng năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

*2.3. Cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đánh giá nhà giáo*

Việc thực hiện tuyển dụng, bố trí: Tuyển dụng đúng quy trình nhưng chú trọng đến kiến thức quản lý nhà nước nhiều hơn kỹ năng nghiệp vụ; khó tuyển được người giỏi vào ngành; chuyển biên chế suốt đời của giáo viên sang chế độ làm việc theo hợp đồng, hưởng lương theo vị trí việc làm nhưng không có quy định đặc thù nên không thực hiện được công tác điều động, biệt phái giáo viên từ vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi lên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn công tác.

Công tác đánh giá phân loại nhà giáo đã có nhiều đổi mới, bước đầu phát huy tính tích cực, tạo động lực và khuyến khích nhà giáo phấn đấu vươn lên. Tuy nhiên, hạn chế trong công tác này là nhận thức và trách nhiệm của một bộ

phận nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đầy đủ, còn thực hiện một cách hình thức; chưa ban hành kịp thời các tiêu chí đánh giá, thiếu các tiêu chí cụ thể, định lượng nên việc đánh giá chưa thật chính xác, khách quan, chưa phản ánh đúng thực chất về đội ngũ.

#### *2.4. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo*

Nhà nước có chính sách đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo; nhà giáo được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng lương và phụ cấp theo quy định của Chính phủ. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tạo điều kiện để nhà giáo được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn theo quy định của pháp luật.

#### *2.5. Chính sách đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo*

Chính sách đãi ngộ, tôn vinh, khen thưởng đối với nhà giáo mặc dù đã được quan tâm nhưng còn thấp, chưa tương xứng với đặc thù lao động của nhà giáo, đặc biệt là nhà giáo ở cấp học mầm non.

#### *2.6. Quản lý nhà nước về nhà giáo*

Các quy định của pháp luật hiện hành, nhất là Luật viên chức chủ yếu quản lý đối với đội ngũ nhà giáo đã được tuyển dụng vào biên chế nhà nước.

Căn cứ Điều 105 Luật Giáo dục 2019 quy định về cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục gồm:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, giáo dục thường xuyên.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, trừ trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm.
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục.
- Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:
  - + Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục trên địa bàn;
  - + Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học của trường công lập thuộc phạm vi quản lý;
  - + Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương;

+ Thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

+ Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục tại địa phương.

### **3. Quan điểm, định hướng đề xuất, kiến nghị nội dung chính sách, quy định pháp luật đối với nhà giáo thể hiện trong Luật Nhà giáo liên quan đến một số nội dung cụ thể:**

#### *3.1. Sự cần thiết xây dựng Luật Nhà giáo*

Việc xây dựng Luật Nhà giáo là thực sự cần thiết nhằm nâng cao vị thế, vai trò của nhà giáo; tạo hành lang pháp lý vững chắc và toàn diện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo; tạo cơ hội cho nhà giáo yên tâm hoạt động nghề nghiệp và có những đóng góp tốt hơn cho Ngành, cho đất nước.

#### *3.2. Về vai trò, vị thế của nhà giáo; về quyền và nghĩa vụ của nhà giáo;*

Việc xây dựng Luật Nhà giáo là cần thiết để nâng cao vị thế nhà giáo trong xã hội, đồng thời thể hiện rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm của nhà giáo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Luật Nhà giáo cần làm rõ nhiệm vụ đào tạo nhà giáo; tuyển dụng nhà giáo; chế độ làm việc, đãi ngộ đối với nhà giáo.

*3.3. Về chuẩn nghề nghiệp, chức danh nhà giáo các cấp học và trình độ đào tạo (về đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; các tiêu chuẩn khác...);*

Luật Nhà giáo cần làm rõ thêm:

- Các chức danh nhà giáo, định mức biên chế và cơ cấu nhà giáo ở các loại hình cơ sở giáo dục thuộc các cấp học.

- Tiêu chuẩn các chức danh đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của từng loại hình cơ sở giáo dục.

- Quy định về đánh giá, xếp loại nhà giáo.

- Quy định về thuyên chuyển công tác đối với nhà giáo.

#### *3.4. Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;*

Quy định về đối tượng, nội dung, lộ trình đào tạo, bồi dưỡng.

*3.5. Về chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với nhà giáo các cấp học và trình độ đào tạo;*

Khắc phục các bất cập trong tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái nhà giáo thời gian qua; tạo cơ sở pháp lý để tuyển dụng vào ngành những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục.

Về các chính sách, chế độ trong tuyển dụng (*xoá bỏ phân biệt “giáo viên trong biên chế” và “giáo viên hợp đồng”*), có quy định về điều động, luân chuyển, sử dụng và quản lý đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quy hoạch, đề bạt, bổ

nhệm, miễn nhiệm đối với các chức danh cán bộ quản lý giáo dục; các chính sách, chế độ bảo hiểm bắt buộc (*bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội*), tiền thưởng, phúc lợi (*phúc lợi tập thể, phúc lợi xã hội, trợ cấp, nhà ở công vụ...*) và các khoản thu nhập chính đáng khác (*ngoài tiền lương*) của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

3.6. *Về chế độ đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo; chế độ lương, phụ cấp và phúc lợi khác;*

Xác định các vấn đề trong chính sách đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo, làm động lực để thu hút người giỏi tham gia trở thành giáo viên, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo đã vào ngành cống hiến, tận tâm với nghề.

Về tiền lương và thang, bảng lương nhà giáo (*bảo đảm cho tiền lương tương xứng với công việc của nhà giáo, thực sự trở thành một động lực trong công việc của nhà giáo*); chế độ phụ cấp (*phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên...*) và bảo lưu chế độ cho nhà giáo khi được điều động công tác về các cơ quan quản lý giáo dục, bảo đảm nhà giáo được yên tâm cống hiến hết mình cho việc giảng dạy và giáo dục con người.

3.7. *Về tiêu chuẩn, tiêu chí, mức độ đánh giá nhà giáo; về khen thưởng, kỷ luật đối với nhà giáo;*

Có quy định về cơ chế tôn vinh đặc thù đối với nhà giáo (các danh hiệu, biểu tượng về cống hiến nghề nghiệp, các chương trình tri ân, cơ chế tôn vinh đột xuất); tạo cơ chế để huy động sự tham gia của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tham gia ủng hộ; tạo các kênh khen thưởng, động viên nhà giáo kịp thời, tạo động lực cho nhà giáo cống hiến.

Có quy định về chuẩn nghề nghiệp nhà giáo từng cấp học và việc đánh giá, xếp loại, kiểm định chất lượng, sàng lọc và tinh giản biên chế đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

3.8. *Về các vấn đề khác cần quan tâm thể chế hóa trong Luật (bảo đảm môi trường làm việc an toàn, văn hóa trong nhà trường; về cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp của nhà giáo...)*

- Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường cũng như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Xây dựng văn hoá nhà trường.

- Về cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp của nhà giáo cũng được Nhà nước quan tâm, Nhà giáo có trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy vững vàng, tâm huyết với nghề giáo.

Các chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cần được luật hoá để bảo đảm giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành cao, bảo đảm điều chỉnh công bằng đối với tất cả đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; cụ thể:

- Về quyền, trách nhiệm (đạo đức, pháp lý), nghĩa vụ của nhà giáo và chế độ làm việc của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học.

- Về môi trường công tác và các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục .

- Về các chính sách, chế độ khác (như chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở các trường chuyên biệt, ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách đối với nhà giáo giảng dạy các chuyên ngành đào tạo, bộ môn đặc thù; chính sách kéo dài thời gian làm việc trước khi nghỉ hưu đối với các nhà giáo cốt cán, có học hàm/học vị cao; ...).

- Về phân cấp quản lý đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; chương trình, phương thức và hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (*tăng cường hơn nữa quyền tự chủ - tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục*).

- Về đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác quốc tế trong phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quỹ khuyến khích phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Về khen thưởng, xử lý vi phạm, khiếu tố và giải quyết yếu tố liên quan đến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về nhà giáo của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ. Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lữ Đình Tích**